

# VÀI Ý KIẾN VỀ VẤN ĐỀ GIẢI PHÓNG SỨC LAO ĐỘNG Ở MỘT VÙNG NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY

MAI KIM CHÂU

**N**GHỊ quyết của Bộ Chính trị “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Nghị quyết 10) được công bố là biểu hiện lập trung nhất quan điểm của Đảng ta đối với nông thôn và sản xuất nông nghiệp.

Hướng tới mục tiêu giải quyết nhu cầu cơ bản về lương thực, thực phẩm, tăng thêm nguyên liệu cho công nghiệp, hàng hoá cho tiêu dùng và xuất khẩu, phục vụ tốt ba chương trình kinh tế lớn, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã đề ra một trong những yêu cầu cấp bách cho công cuộc đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp là phải “thực sự giải phóng sức sản xuất” và “chuyển nông nghiệp nước ta còn mang nặng tính chất tự cung tự cấp ở nhiều vùng sang sản xuất hàng hóa”. Đây là cách thức duy nhất đúng đắn để tháo gỡ khó khăn hiện tại và đưa nền kinh tế - xã hội của đất nước phải triển đi lên.

Nhìn lại hai năm qua, kể từ sau Đại hội lần thứ VI của Đảng, nhiều chủ trương, chính sách về kinh tế xã hội đã lần lượt được ban hành. Các chính sách đó đều tác động và các vùng nông thôn, phát huy hiệu quả lớn nhỏ khác nhau, tùy theo các lĩnh vực hoạt động kinh tế- xã hội, các tầng lớp, giai cấp và nghề nghiệp xã hội khác nhau ở các điểm dân cư cũng khác nhau. Không có tham vọng đánh giá chung về thực trạng kinh tế xã hội của nông thôn nước ta trong hai năm qua, ở phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ mong muốn góp phần tìm hiểu mục tiêu giải phóng sức sản xuất, tiến tới phát triển kinh tế hàng hóa được thực hiện ở nông thôn đồng bằng Bắc bộ như thế nào.

Cuối năm 1987 chúng tôi đã tiến hành một cuộc điều tra nghiên cứu xã hội học tại một xã thuộc vùng đồng bằng sông Hồng. Đó là xã Nam Giang, huyện Nam Ninh tỉnh Hà Nam Ninh.

Xã Nam Giang vốn là thủ phủ của huyện Nam Ninh. Năm 1968 các cơ quan đầu não của huyện được dời về thị trấn Cổ Lễ, cách Nam Giang khoảng 10 km về phía đông bắc. Tuy nhiên, Nam Giang vẫn được quy hoạch thành trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội của một trong 5 vùng của huyện Nam Ninh. Thực tế này đã làm cho Nam Giang có một cơ cấu hoạt động của dân cư trong các lĩnh vực phi sản xuất nông nghiệp rất phong phú. Nghĩa là có tới 1/4 dân cư sinh sống tại địa phương, nhưng lại không thuộc sự quản lý của Hợp tác xã nông nghiệp. Dân cư không làm nông nghiệp đồng, lại tập trung quanh các trục đường giao thông chính, cùng với sự mở mang của các dịch vụ thương nghiệp, hình thành một địa điểm quần cư đô thị hóa. Bên cạnh đó, tại địa phương có tới gần 700 gia đình thuộc hai thôn Vân Chàng và Đồng Côi có làm nghề thủ công cơ khí. Đó là chưa kể hàng trăm gia đình ở các thôn khác làm nghề chế biến nông phẩm, vận tải, buôn bán v.v... Đó là điều khác biệt nổi bật của xã Nam Giang so với nhiều làng xã đồng bằng Bắc bộ. Song Nam Giang cũng có nét chung với các vùng nông thôn miền Bắc là đa số dân cư sống dựa chính vào nghề nông, do trồng cấy và chăn nuôi. Tóm lại, bất kỳ các chính sách kinh tế nào được áp dụng từ lâu nay đều được nhận thấy hiệu quả của chúng tại Nam Giang, không kể với tầng lớp dân cư này thì từng là đối với những tầng lớp người khác.

Cuộc điều tra nghiên cứu xã hội học cuối năm 1987 cho thấy nhiều chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước được ban bố trong thời gian qua đã thể hiện những tác động tích cực của nó đối với bộ phận dân cư sản xuất cá thể, trong đó có những người làm nghề thủ công cơ khí truyền thống, chế biến nông phẩm và những gia đình làm nghề buôn bán: dịch vụ tự do. Với chủ trương phát triển năm thành phần kinh tế và nhất là với quyết định bãi bỏ việc ngăn sông cấm chợ sản xuất ngành nghề được tự do. Với chủ trương phát triển đã đưa

lại những nguồn thu rất cao so với làm ruộng vốn đang chịu nhiều bao cấp, thu hoạch thấp. Vì vậy, nhiều gia đình có nghề thủ công truyền thống đã lần lượt trả ruộng cho hợp tác xã. Một số gia đình chuyên làm ruộng cũng đã trả ruộng ra. Số liệu của hợp tác xã cho thấy năm 1985 hợp tác xã có 45 mẫu ruộng bị trả ra, đến năm 1986 con số này tăng lên đến 75 mẫu.

Thực tế trên đây cho chúng ta thấy rằng các chính sách kinh tế trước khi có Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã tạo điều kiện cho phát triển kinh tế cá thể, còn kinh tế tập thể vẫn chưa có chiều hướng tháo gỡ khó khăn. Nếu có thể nói đó là kinh tế tập thể tại xã Nam giang có được phát triển thì đó là ở bộ phận sản xuất ngành nghề đã được chuyển nhượng “chui” cho cá nhân theo hình thức “đấu thầu”. Tuy nhiên, dưới góc độ nghiên cứu giải phóng sức sản xuất mà thấu chốt của nó là giải phóng sức lao động thông qua *sự phân công lại lực lượng lao động* trong nội bộ dân cư nông thôn, ta thấy đã có điều kiện phát triển. Đó là bước đầu tiên tới đây nhanh sản xuất hàng hóa sau này.

Nói như vậy bởi vì thực tế ở Nam giang cho thấy những người có khả năng làm nghề gì đã được tạo điều kiện làm nghề đó, mặc dầu quan điểm này mãi đến nghị quyết 10 của bộ Chính trị mới được khẳng định. Nhiều gia đình làm nghề thủ công giỏi đã không muốn nhận ruộng khoán nữa. Nhiều gia đình làm ruộng không có khả năng về vật tư, tiền vốn để làm nhiều ruộng, đã trả lại hợp tác xã một phần. Song ngược lại, mặc dầu ngày công làm ruộng chưa cao, nhưng có nhiều gia đình, đã nhận thêm ruộng, vì họ không thấy có ngành nghề gì với họ có thể cho thu nhập hơn làm ruộng, và họ có khả năng đầu tư cho sản xuất nông nghiệp. Đó là sơ tự điều chỉnh trong nội bộ những người nông dân, *một sự chuyên môn hóa đang dần dần được hình thành, một xu hướng phân công lao động mới bắt đầu xuất hiện.*

Từ giữa năm 1988, sau khi Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, được triển khai đến khắp nông thôn, tình hình phân công lao động ở nông thôn trên đây bị chững lại, tiến triển theo một xu hướng khác.

Với mục đích tìm hiểu sự triển khai thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và những hiệu quả xã hội của nó, chúng tôi đã trở lại Nam giang vào tháng 7 năm 1988. Tới các đội sản xuất phỏng vấn đội trưởng và các bà con xã viên hợp tác xã nông nghiệp, chúng tôi mới được biết tình trạng trả ruộng trước đây hoàn toàn không còn nữa. Ngược lại, đã xuất hiện một phong trào xin nhận thêm ruộng. Không những

Số gia đình trả ruộng trước đây nay đều xin nhận lại ruộng cày cấy mà nhiều gia đình lâu nay vẫn liên tục làm ruộng khoán, chưa bao giờ trả ra, nay cũng làm đơn xin nhận thêm ruộng. Một vài ví dụ: thôn Tư có tổng số 320 gia đình làm ruộng, thuộc một đội sản xuất, nay có tới 40 gia đình xin nhận thêm ruộng. Ở thôn Đồng côi có chưa đến 300 hộ xã viên, hiện có tới 50 gia đình xin nhận thêm ruộng. Ở thôn Vân chàng là nơi có nhiều gia đình trả ruộng nhất, vì làm nghề thủ công ở đây những năm vừa rồi thu nhập khá, nay những gia đình trả ruộng năm trước đều xin nhận ruộng trở lại và nhiều gia đình khác tha thiết xin chia thêm một số ruộng nữa. Thực tế là nếu năm trước nhiều gia đình làm nghề thủ công ở Vân chàng đã thuê lao động ở các thôn hay xã khác đến làm ruộng nhà khoán của họ để họ tập trung làm nghề, nay vào dịp cày cấy, chính các gia đình có ngành nghề thủ công đó lại xếp bề lộ rên tập trung cho cày cấy, xong xuôi mới quay trở lại làm ngành nghề. Nhiều gia đình không định ngành nghề mà họ đang làm chỉ là “nghề phụ”, còn nghề chính vẫn là làm ruộng.

Tại sao có tình trạng ngược chiều như vậy ?

Qua nghiên cứu thực tế, chúng ta có thể nói lý do của tình trạng trên là như sau :

1. Ở nông thôn vừa rồi đã gặp một đợt giáp hạt, thiếu thốn lương thực tương đối nặng nề, đại bộ phận gia đình nông dân thiếu đói, dẫn đến hầu hết các hộ gia đình phải đi vay ăn, chịu mức lãi suất từ 20% cho đến 100%. Tình hình đó cũng làm cho các gia đình làm ngành nghề, chuyên sống bằng hát gạo mua ngoài chợ phải trải qua thời kỳ long đong, Thực tế ấy đã là bài học cho người nông thôn thấy hết giá trị của đồng ruộng, của hạt lúa vốn đã là cơ sở của quan niệm “hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ”. Dẫu có làm gì thì trước hết phải lo có hạt thóc, hạt gạo chất trong bồ gia đình mới yên tâm. Bên cạnh đó Nghị quyết 10 đưa ra hình thức khoán sản phẩm mới, đem lại nhiều quyền lợi hơn cho người nông dân, đã khuyến khích người nông dân gắn bó trở lại với ruộng đất. .

2. Trong khi Nghị quyết 10 bắt đầu tạo ra những động lực mới cho phát triển nông nghiệp thì chính sách đối với sản xuất ngành nghề, nhất là thủ công nghiệp đã không được kịp thời điều chỉnh, nên ngành nghề thủ công nghiệp bước vào giai đoạn khó khăn.

Khi chưa có nghị quyết 10, các loại ngành nghề tự do trong đó có phần đó có phần quan trọng ngành nghề thủ công nghiệp đã được tạo điều kiện phát triển. Song sau thời gian nở rộ, sự tự do cạnh tranh đã bắt đầu phát huy tác dụng. Do nguyên liệu sản xuất trở nên khan hiếm, giá nguyên liệu ngày một tăng nhanh, trong khi đó do sản xuất thủ công, năng suất lao động không cao, giá thành sản phẩm lại không thể tăng nhanh như giá nguyên liệu dẫn đến tình trạng là thu nhập thực tế giảm, giá thành ngày công lao động cùng khung còn cao như trước. Vì vậy, Nghị quyết đã thực sự hấp dẫn nông dân quay về làm ruộng hơn là làm thủ công nghiệp.

Không riêng đối với các loại ngành nghề tự do, mà ngay đối với sản xuất thủ công nghiệp chuyên nghiệp do Nhà nước quản lý cũng đang ở vào giai đoạn khủng hoảng. Tình trạng hàng mua năm trời người thợ không được thanh toán tiền công vì ngân hàng không có tiền, kèm theo đó là hàng ba bốn tháng Nhà nước không có gạo bán, nhất là gặp khi giáp hạt, đã làm cho bà con làm nghề thủ công nghiệp ở các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp điêu đứng. Họ phải tìm kiếm nguyên liệu sản xuất các mặt

hàng bán ở chợ để lấy tiền sinh sống. Chính vì vậy mà đã có nhiều gia đình thợ thủ công vốn thuộc hợp tác xã thủ công nghiệp quản lý cũng làm đơn xin nhận ruộng tại hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ một thôn Đồng Côi có tới 18 hộ gia đình trong tổng số hơn 100 hộ chuyên làm thủ công nghiệp ở hợp tác xã thủ công nghiệp Tân tiến đã làm đơn xin nhận ruộng của hợp tác xã nông nghiệp. Đó cũng là tình trạng chung của ngành nghề thủ công nghiệp ở huyện Nam Ninh.

Xu hướng lực lượng lao động quay về nhận ruộng trước hết phản ánh *Nghị quyết 10 đã thực sự tạo ra động lực mới cho sản xuất nông nghiệp*. Bà con nông dân đã phấn khởi hào hứng gắn bó với mảnh ruộng khoán, đem lại nguồn thu nhập vững chắc cho mỗi người lao động. Song điều nổi bật cần được làm rõ là *tình hình phân công lại lao động để góp phần triệt để giải phóng sức sản xuất, tiến tới đẩy mạnh sản xuất hàng hóa càng lùi xa hơn mục tiêu đề ra*.

Nghị quyết 10 khẳng định việc cần thiết tạo điều kiện cho *người nào giỏi nghề gì làm nghề ấy*. Nhưng ngay trong nông nghiệp, chủ trương này rõ ràng là khó thực hiện. Chưa kể số người có ngành nghề xin nhận ruộng khoán, ngay trong nội bộ những người làm ruộng cũng khó khăn trong việc tập trung ruộng nhiều hơn cho người làm ruộng giỏi. Một mặt vì người nông dân trước hết phải có ruộng để sản xuất, để có hạt gạo để sống. Trong khi đó bình quân đầu người ở vùng đồng bằng Bắc bộ nói chung khoảng 1,5 sào, bình quân lao động từ 2 đến 4 sào, nghĩa là số ruộng quá ít ỏi để sản xuất, vừa đủ để sản xuất ra số lúa gạo nuôi số người trong gia đình có số nhân khẩu trung bình là 5 người với 2 lao động. Do đó việc rút ruộng ra ở các gia đình sản xuất kém trao cho gia đình sản xuất khá là hết sức khó khăn. Nếu có thực hiện được việc này cũng chỉ là ở một diện rất nhỏ. Điều đó càng không cho thấy một triển vọng sáng sủa khi lối thoát duy nhất cho việc giải quyết lực lượng lao động ở nông thôn là chuyển sang làm ngành nghề thủ công nghiệp đang bị bế tắc. Vì vậy việc tiến hành đấu thầu trong nông nghiệp có thực hiện được, theo chúng tôi chỉ tổ chức được ở nhánh vùng coi nhiều ruộng đất, ở trên các khu vực lâu nay bị bỏ hoang hóa hay đầm ao, bãi lầy v.v... và ở các bộ phận ngành nghề của hợp tác xã lâu nay đang tồn tại, do hợp tác xã trực tiếp tổ chức thực hiện mà thu được kết quả kèm như là vôi, lò gạch, vận tải, cơ khí, v.v...

Rõ ràng mấu chốt của việc giải phóng sức sản xuất ở nông thôn hiện nay (tất nhiên là còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như phát triển khoa học kỹ thuật, tăng cường trang thiết bị công cụ hiện đại v.v...) là do sự phân công lại lực lượng lao động quyết định. *Có tổ chức phân công lại lực lượng lao động, chuyển một lực lượng lao động trong nông nghiệp sang sản xuất thủ công nghiệp thì mới tiến hành được việc tập trung ruộng đất cho những gia đình làm ăn giỏi, mới giải quyết được tình trạng thừa ế lao động trong nông nghiệp*

và mới góp phần tạo ra nhiều của cải. Thông qua đó, chu trình phát triển kinh tế hàng hóa trước tiên là do trao đổi sản phẩm đa dạng trên thị trường mới được thực hiện.

\*

\* \*

Từ thực tế của tình hình phân công và sử dụng lực lượng lao động ở nông thôn qua nghiên cứu tại một xã thuộc đồng bằng sông Hồng, chúng tôi có một vài kiến nghị như sau:

1 Tạo điều kiện về mặt tư tưởng, dư luận xã hội và cả sự nâng đỡ về mặt kinh tế cho sự tích lũy tư nhân về tư liệu sản xuất (nếu không muốn nói là tích lũy tư bản).

Thông qua các biện pháp này, một số tư nhân có khả năng đầu tư phát triển ngành nghề sẽ đứng ra mở xưởng, cải tiến trang thiết bị để cho sản xuất có năng suất cao và sẽ thu hút lao động vào sản xuất. Từ đó sẽ phát triển được nhiều cơ sở sản xuất ngành nghề, tạo ra sản phẩm hàng hóa cho xã hội. Đây là những hướng quan trọng nhằm thu hút lao động thừa trong nông nghiệp, thúc đẩy quá trình chuyên môn hóa lao động tăng nhanh. Tất nhiên, để làm được điều này, động lực của chính sách phải được chú trọng thông qua việc điều chỉnh hay sửa đổi chính sách thuế, chính sách thuê lao động và cả những quy định về tư cách pháp nhân của các tổ hay các đơn vị sản xuất tư nhân đó.

2. Tổ chức và phát triển mạnh mẽ các loại ngành nghề do hợp tác xã quản lý nhưng tồn tại dưới hình thức “đấu thầu”. Nếu cách thức đấu thầu trong sản xuất nông nghiệp còn lâu mới thực hiện mạnh mẽ được thì việc cần làm trước hết là tổ chức đấu thầu trong lao động ngành nghề. Song điều quan trọng là phải biết tổ chức ra các loại ngành nghề gì để đấu thầu. Đây chính là tiêu khó khăn mà nhiều địa phương chưa tháo gỡ được. Nếu không chuyển được một bộ phận quan trọng dân cư sang sản xuất phi nông nghiệp thì sự bê tắc trong việc giải phóng sức lao động vẫn còn tồn tại.

3. Nhà nước phải kịp thời có các biện pháp giải quyết tình trạng bế tắc của các hợp tác xã thủ công nghiệp chuyên nghiệp về nguyên liệu, tiền, giá và gạo. Phải chăng đó đến lúc tiến hành phá bỏ sự tập trung quan liêu ở hệ thống này và chuyển nó sang các hình thức tổ chức và hoạt động linh hoạt hơn như cho phép phân tán thành những đơn vị sản xuất nhỏ, có hạch toán độc lập, kể cả đấu thầu thông qua đó có cạnh tranh. Tuy nhiên ở đầu mối giao dịch, như cơ quan có quyền phân phối nguyên vật liệu, cấp tiền, thu sản phẩm của các cơ sở đó càng phải được củng cố vững chắc và phải nghiêm chỉnh thực hiện hợp đồng với cơ sở, kể cả cung cấp tiền và gạo. Cơ quan pháp luật phải phát huy vai trò của mình trong lĩnh vực kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đó. Có như vậy mới làm cho các loại ngành nghề chuyên nghiệp này tồn tại, góp phần thu hút lực lượng lao động ở nông thôn, tạo ra sản phẩm cho xã hội và ngăn chặn làn sóng di chuyển trở lại lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tự cung tự cấp.

Tóm lại, tiến tới thực hiện giải phóng sức lao động ở nông thôn, thúc đẩy phát triển kinh tế hàng hóa là kết quả của việc thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ. Những kiến nghị bước đầu trên đây, chúng tôi nghĩ là các biện pháp khá cơ bản trong số nhiều biện pháp cần thực hiện....